

Từ Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2020

Số: 03/2020/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02/01/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2019/TLST-KDTM ngày 19/12/2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Số 35 H, quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình H – Phó giám đốc Ngân hàng TMCP A- Chi nhánh Từ Sơn theo giấy ủy quyền số 906/QĐ-BIDV ngày 25/11/2018 của ông Phan Đức T- Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giấy ủy quyền số 199/GUQ-BIDV.TS ngày 05/6/2019 của ông Phạm Đức T – Giám đốc Chi nhánh Từ Sơn.

Bị đơn: Anh Quách Gia N, sinh năm 1978.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Cùng HKTT: Thôn T, xã Ph, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Quách Gia N và chị Nguyễn Thị H phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP A tổng số tiền nợ gốc 2.150.000.000đ (Hai tỷ một trăm năm mươi triệu đồng); tổng tiền lãi tạm tính đến ngày 02/01/2020 là 828.219.923đ (Tám trăm hai mươi tám triệu hai trăm mười chín nghìn chín trăm hai mươi ba đồng); tổng số tiền là 2.978.219.923đ (Hai tỷ chín trăm bảy mươi tám triệu hai trăm mười chín

ng nghìn chín trăm hai mươi ba đồng). Cụ thể tiền gốc, tiền lãi theo từng hợp đồng là:

Hợp đồng tín dụng số 992/2016/4718270/HĐTD ngày 04/11/2016: tiền nợ gốc là 400.000.000đ; tiền nợ lãi tính đến 02/10/2020 là 169.522.223đ

Hợp đồng tín dụng số 1166/2016/4718270/HĐTD ngày 21/12/2016: tiền nợ gốc là 700.000.000đ; tiền nợ lãi tính đến 02/10/2020 là 261.446.111đ

Hợp đồng tín dụng số 1180/2016/4718270/HĐTD ngày 23/12/2016: tiền nợ gốc là 700.000.000đ; tiền nợ lãi tính đến 02/10/2020 là 261.267.222đ

Hợp đồng tín dụng số 1193/2016/4718270/HĐTD ngày 27/12/2016: tiền nợ gốc là 300.000.000đ; tiền nợ lãi tính đến 02/10/2020 là 113.888.333đ

Hợp đồng hạn mức thấu chi số 03/2014/4718270/HĐTC ngày 03/6/2014: tiền nợ gốc là 50.000.000đ; tiền nợ lãi tính đến 02/10/2020 là 22.096.034đ

Anh N, chị H tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP A trên số dư nợ gốc chưa thanh toán của từng hợp đồng nêu trên với lãi suất thỏa thuận trong từng hợp đồng tung ứng kể từ ngày 03/01/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc cho nguyên đơn.

Đối với số nợ trên anh Như, chị Hậu sẽ thanh toán hết cho ngân hàng trong thời hạn từ ngày 02/01/2020 đến hết ngày 30/6/2020 với phương án: Từ tháng 01/2020 đến hết tháng 02/2020 mỗi tháng sẽ thanh toán 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền gốc; Từ tháng 3/2020 đến hết tháng 5/2020 mỗi tháng trả 10.000.000đ tiền nợ gốc; Toàn bộ số nợ gốc, lãi còn lại anh N, chị H sẽ thanh toán hết trong tháng 6/2020.

Trường hợp anh N, chị H vi phạm bất cứ kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 77, tờ bản đồ 02, diện tích 346 m² cùng toàn bộ tài sản trên đất tại thôn Thượng, xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Quách Gia N, bà Nguyễn Thị H (theo hợp đồng số 380/2012, quyền 01-TP/SCC-HĐGD do Văn phòng công chứng Bắc Hà lập ngày 05/4/2012) để xử lý theo quy định của pháp luật thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Án phí: Anh N, chị H phải chịu 45.728.200đ (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn hai trăm đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP A 22.500.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002338 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Từ Sơn,
- CCTHADS thị xã Từ Sơn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoàn